

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/DS-ST
Ngày 16-4-2021
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự về
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Quý – Bà Trịnh Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Út, thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2020/ TLST- DS ngày 08 tháng 10 năm 2020 về: “Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Cấn Văn M, sinh năm: 1978

Trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn Đ, tỉnh Lâm Đồng. “*Có mặt*”

- Bị đơn: Bà Tô Thị Q, sinh năm: 1989

Trú tại: Tổ dân phố D, thị trấn Đ, tỉnh Lâm Đồng. “*Vắng mặt lần thứ hai không có lý do*”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 10 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Cấn Văn M trình bày:

Ngày 16/3/2019 ông Cấn Văn M có cho bà Tô Thị Q vay số tiền là 160.000.000đ (Một trăm sáu mươi triệu đồng), thời hạn vay là hai tháng tức là ngày 16/5/2019 là thời hạn mà bà Tô Thị Q phải trả tiền cho ông M. Tuy nhiên đến thời hạn trả nợ ông M đã đòi bà Q nhiều lần nhưng bà Q không chịu trả.

Nay ông Cấn Văn M yêu cầu buộc bà Tô Thị Q phải trả cho ông Cấn Văn M số tiền gốc là 160.000.000đ (*Một trăm sáu mươi triệu đồng*) không yêu cầu tính lãi.

Ngoài ra nguyên đơn ông Cấn Văn M không trình bày hay có yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Tô Thị Q đã được Tòa án thông báo tổng đạt các văn bản tố tụng nhiều lần đồng thời Tòa án đã ra thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng (Về việc tham gia tố tụng tại Tòa án) nhưng không tham gia tố tụng, không cung cấp tài liệu, chứng cho Tòa án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đốc ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn trong vụ án cố tình trốn tránh, không hợp tác để giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt các quyết định tố tụng theo đúng quy định tại Điều 179, 180 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Cấn Văn M, buộc bị đơn bà Tô Thị Q phải trả cho nguyên đơn ông Cấn Văn M số tiền gốc là 160.000.000đ (*Một trăm sáu mươi triệu đồng*), không tính lãi.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả trưng tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn ông Cấn Văn M khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà Tô Thị Q, địa chỉ: Tổ dân phố 2D, thị trấn Đ, tỉnh Lâm Đồng phải trả số tiền gốc đã vay là: 160.000.000đ (*Một trăm sáu mươi triệu đồng*) theo hợp đồng vay tiền mà bà Tô Thị Q đã ký ngày 16/3/2019 nên theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản.

Theo biên bản xác M ngày 12/11/2020 của Tòa án tại công an thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng thì bà Tô Thị Q không đăng ký hộ khẩu thường trú mà chỉ đăng ký tạm trú tại Tổ dân phố 2D, thị trấn Đ, tỉnh Lâm Đồng. Tuy nhiên tại giấy mượn tiền ngày 16/3/2021 có chữ ký của bà Tô Thị Q về việc xác định số tiền đã mượn thì bà Tô Thị Q đã cung cấp địa chỉ cho người cho vay là ông Cấn Văn M là tại địa chỉ: Tổ dân phố 2D, thị trấn Đ, tỉnh Lâm Đồng. Tuy nhiên hiện nay bà Tô Thị Q không có mặt tại địa chỉ trên và không thông báo cho ông Cấn

văn M biết về nơi cư trú, làm việc mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 BLDS năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung. Do đó theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 192 BLTTDS năm 2015 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện Đ thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tố tụng giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện các phương thức tổng đạt quy định tại Điều 177, Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đương sự tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa cho bị đơn bà Tô Thị Q. Đồng thời, Tòa án nhân dân huyện Đ đã ra thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng (Về việc tham gia tố tụng tại Tòa án) để thông báo cho bà Q biết việc Tòa án đã thụ lý giải quyết vụ án trên và yêu cầu bà Q liên hệ ngay với Tòa án để tham gia tố tụng và Tòa án sẽ tiếp tục tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng tại địa chỉ: Tổ dân phố 2D, thị trấn Đ, tỉnh Lâm Đồng đối với bà Q được đăng tại báo Công lý 3 số liên tiếp: Số 094 ra ngày 24/11/2020, số 095 ra ngày 27/11/2020, số 096 ra ngày 01/12/2020 và tại Đài tiếng nói Việt Nam vào lúc 17h50 – 18h00 các ngày: 17, 18, 19/11/2020 tuy nhiên bà Q không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện. Ngoài ra, bà Q cũng không cung cấp chứng cứ cho Tòa án, không đến Tòa theo đúng thời gian triệu tập, không gửi văn bản có ghi ý kiến cho Tòa án đồng thời bà Tô Thị Q đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Q là đúng theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Cấn Văn M buộc bị đơn bà Tô Thị Q phải trả số tiền gốc đã vay là: 160.000.000đ (*Một trăm sáu mươi triệu đồng*), Hội đồng xét xử thấy rằng:

Theo tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là giấy mượn tiền ngày 16/3/2019 giữa nguyên đơn và bị đơn về chủ thể kí kết các hợp đồng, về mục đích và nội dung của hợp đồng, về hình thức điều tuân theo các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015. Tại hợp đồng này, thể hiện nội dung là vào ngày 16/3/2019 bị đơn bà Tô Thị Q có mượn của nguyên đơn ông Cấn Văn M số tiền là: 160.000.000đ (*Một trăm sáu mươi triệu đồng*). Tại hợp đồng này đều có đầy đủ chữ ký của bà Q. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy đối với yêu cầu của nguyên đơn ông Cấn Văn M buộc bị đơn bà Tô Thị Q phải trả số tiền gốc đã vay là: 160.000.000đ (*Một trăm sáu mươi triệu đồng*) là có cơ sở và được chấp nhận.

Trong quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Cấn Văn M đều không yêu cầu tính lãi. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Cấn Văn M buộc bị đơn bà Tô Thị Q phải trả cho nguyên đơn ông Cấn Văn M số tiền gốc là 160.000.000đ (*Một trăm sáu mươi triệu đồng*), không tính lãi là có căn cứ.

[5] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn ông Cấn Văn M được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn bà Tô Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm của vụ án là: 160.000.000đ x 5% = 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*). Nguyên đơn ông Cấn Văn M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Đối với chi phí tố tụng khác là chi phí thông báo đăng tin với số tiền 3.700.000đ ông Cấn Văn M tự nguyện nhận nộp và không có yêu cầu gì nên không xem xét, giải quyết là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 192 BLTTDS năm 2015 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Cấn Văn M về tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản đối với bà Tô Thị Q. Buộc bà Tô Thị Q trả cho ông Cấn Văn M số tiền gốc là 160.000.000đ (*Một trăm sáu mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí:

Bà Tô Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*).

Ông Cấn Văn M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho ông Cấn Văn M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 4.000.000đ (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số:

AA/2016/0009978 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ–
tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyền kháng cáo:

Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 16/4/2021); Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Mỹ Diễm